TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK GLONG** TỈNH ĐẮK NÔNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HS-ST
Ngày 31- 3- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vụ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Lượng và ông K'Wăn

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Duy Cường là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Ông Bạch Đình Hồng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk Glong, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 02/2022/HS-ST ngày 26 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Viết T, sinh năm 1971 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn T, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở trước khi phạm tội: Khối 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Làm thuê; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Viết T và bà Nguyễn Thị C; có vợ là Trần Thị Thanh H và 04 con; nhân thân: Ngày 28-12-1996 bị Công an huyện S, tỉnh Kon Tum khởi tố về tội "Trộm cắp tài sản của công dân", đến ngày 18-02-1997, Công an huyện S ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra cho đến nay; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19-10-2021 - Có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Phi L; địa chỉ: thôn 7, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Thanh H; địa chỉ: thôn T, xã, X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

- Bà Nguyễn Thị Thúy L; địa chỉ: thôn 4, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

- Bà H; địa chỉ: thôn 4, xã D, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa năm 2019, ông Nguyễn Phi L thuê Nguyễn Viết T khai thác cây keo tại Nông trường H – Công ty TNHH MTV Cao su M *(Công ty M)*, thuộc xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Tại đây, T dẫn ông L đi liên hệ đấu thầu khai thác 259,24 hecta cây keo tại lô 1, 2, 3, 4 Nông trường B của Công ty M nhưng phía Nông trường chưa có kế hoạch đấu thầu.

Khoảng tháng 02/2020, T tiếp tục khai thác cây keo thuê cho ông L tại thôn 6, xã Đ, huyện Đ. Do cần tiền để trả nợ và tiêu xài cá nhân nên T nảy sinh ý định lừa ông L để lấy tiền với thủ đoạn làm giả giấy thỏa thuận việc Công ty M đồng ý thanh lý 259,24 hecta keo tại lô 1, 2, 3, 4 Nông trường B cho ông L.

Để thực hiện ý định, đầu tháng 4/2020, T nói với ông L để T đi lên Gia Lai liên hệ Công ty M làm việc, ký hợp đồng khai thác keo thì ông L đồng ý. Sau đó, T một mình đi lên tỉnh Gia Lai, nhưng không đi đến Công ty mà đi về rẫy của T tại xã T, huyện Đ rồi gọi điện cho ông L, đưa ra thông tin gian dối là phải *"chung chi"* cho ông Trương Minh T – Giám đốc Công ty M 500.000 đồng/hecta, tổng số tiền là 130.000.000 đồng/259,24 hecta, phải đưa trước 50.000.000 đồng mới lập hợp đồng khai thác *(thực tế, diện tích keo nêu trên đã được Nông trường B ký hợp đồng với Công ty N khai thác từ tháng 9/2019)*. Ông L nói *"Giờ chưa có tiền"* thì T tiếp tục nói dối đã mượn được người thân số tiền 50.000.000 đồng nên ông L nói *"Lấy tiền đó lo đi, bữa sau anh đưa lại"*. Sau khi ông L đồng ý, T tự viết 01 giấy thỏa thuận, nội dung: *"Hôm nay ngày 3/4/2020, tôi giám đốc công ty cao su M, Trương Minh T đã thỏa thuận với ông Nguyễn Viết T vấn đề như sau: Công ty cao su M sẽ thanh lý toàn bộ diện tích kéo của nông trường bờ ngoong với diện tích của bốn lô 1, 2 ,3, 4 là 259,24 ha, với giá thỏa thuận là 9 triệu đồng trên 1 ha. Thanh toán làm 2 lần 1 nửa số tiền trước và 1 nửa sau khi khai thác được 40%. Thời gian đóng tiền để khai thác là 20-7-2929 (DL) thời gian khai thác là 5 tháng kể từ ngày đóng tiền đến ngày làm hợp đồng mới bàn chi tiết hơn"* rồi tự ký, viết tên của T và ông Trương Minh T vào phần *"Bên thanh lý"* và *"Bên mua"*. Sau đó, T quay về đưa giấy thỏa thuận cho ông L xem, nói đã thỏa thuận được với Công ty B và nói ông L đưa số tiền 50.000.000 đồng để T trả tiền đã mượn để *"chung chi"* cho công ty.

Ngày 06/4/2020, ông L nói T ra nhà bà Nguyễn Thị Thúy L ở thôn 4, xã Q lấy số tiền 30.000.000 đồng. Khoảng 10 ngày sau, tại xã Đ, ông L đưa cho T 10.000.000 đồng và nói T ra nhà bà L lấy thêm 10.000.000 đồng.

Đến ngày 14/7/2020, T tiếp tục nói với ông L đưa số tiền 80.000.000 còn lại để ký hợp đồng. Khoảng 13 giờ ngày 15/7/2020, tại nhà chị H ở thôn 4, xã Đ, ông L đưa cho T số tiền 80.000.000 đồng và 01 xe mô tô BKS 48B1-48006 nhờ T chạy lên tỉnh Gia Lai. Sau khi nhận tiền, T điều khiển xe mô tô BKS 48B1-48006 ra gửi ở siêu thị Coopmart, TP. G rồi mang số tiền chiếm đoạt được của ông L bỏ đi khỏi địa phương. Số tiền này T sử dụng để trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 20/7/2020, ông Nguyễn Phi L làm đơn trình báo, tố cáo hành vi của Nguyễn Viết T. Ngày 26/6/2021, T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong khởi tố về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*. Mặc dù biết T đã bị khởi tố, ông L vẫn liên lạc với chị Trần Thị Thanh H là vợ của T đưa ra thông tin gian dối để chị H chuyển trả tiền cho ông L và để ông L *"lo lót"* cho T không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Tin tưởng trước những thôn tin ông L đưa ra, vào các ngày 15/9/2021, 07/10/2021, 15/10/2021, chị H đã chuyển cho ông L tổng số tiền 270.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 237/GĐTL-PC09 ngày 15/12/2020, số 13/GĐTL-PC09 ngày 22/02/2021 của Phòng KTHS Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Chữ viết phần nội dung và chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Viết T, Trương Minh T trên Giấy thỏa thuận khai thác gỗ keo giữa Trương Minh T và Nguyễn Viết T, đề ngày 03/4/2020 là do Nguyễn Viết T viết, ký ra.

Cáo trạng số: 04/CT-VKS ngày 25-01-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Nguyễn Viết T về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Viết T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong sau khi trình bày luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết T phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Viết T từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: chấp nhận việc bị cáo Nguyễn Viết T đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị lưu trong hồ sơ vụ án 01 *(một)* Giấy thỏa thuận về hợp đồng thanh lý 259,24ha gỗ keo giữa Nguyễn Viết T và ông Trương Minh T, do Nguyễn Viết T tự viết, ký tên.

Bị cáo Nguyễn Viết T, bị hại ông Nguyễn Phi L không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng đầu tháng 4/2020, Nguyễn Viết T đã làm giả giấy thỏa thuận khai thác cây keo với Công ty M ở tỉnh Gia Lai (bị cáo tự viết và tự ký tên vào giấy thỏa thuận) để ông Nguyễn Phi L tin tưởng và chiếm đoạt của ông L số tiền 130.000.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Viết T đã phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

……"

[3]. Xét tính chất vụ án do hành vi của bị cáo gây ra là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo và gia đình thỏa thuận, tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có bố đẻ có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Do đó, có căn cứ để áp dụng

các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là thỏa đáng, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sớm hòa nhập với cộng đồng, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục lưu hồ sơ đối với lưu trong hồ sơ vụ án 01 *(một)* Giấy thỏa thuận về hợp đồng thanh lý 259,24ha gỗ keo giữa Nguyễn Viết T và ông Trương Minh T, do Nguyễn Viết T tự viết, ký tên.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Đối với hành vi của ông Nguyễn Phi L yêu cầu chị Trần Thị Thanh H là vợ của bị cáo Nguyễn Viết T chuyển số tiền 270.000 đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã tách ra để tiếp tục xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Viết T phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

Áp dụng c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Viết T 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 19-10-2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị cáo và gia đình đã bồi thường số tiền đã chiếm đoạt (130.000.000 đồng). Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tiếp tục lưu hồ sơ đối với lưu trong hồ sơ vụ án 01 *(một)* Giấy thỏa thuận về hợp đồng thanh lý 259,24ha gỗ keo giữa Nguyễn Viết T và ông Trương Minh T, do Nguyễn Viết T tự viết, ký tên.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Viết T phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận hồ sơ CA huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Nhà tạm giữ CA huyện Đ;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (để biết);
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Quốc Vụ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Vụ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận hồ sơ CA huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đắk Glong;
- Nhà tạm giữ CA huyện Đắk Glong;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (để biết);
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Vụ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Vụ